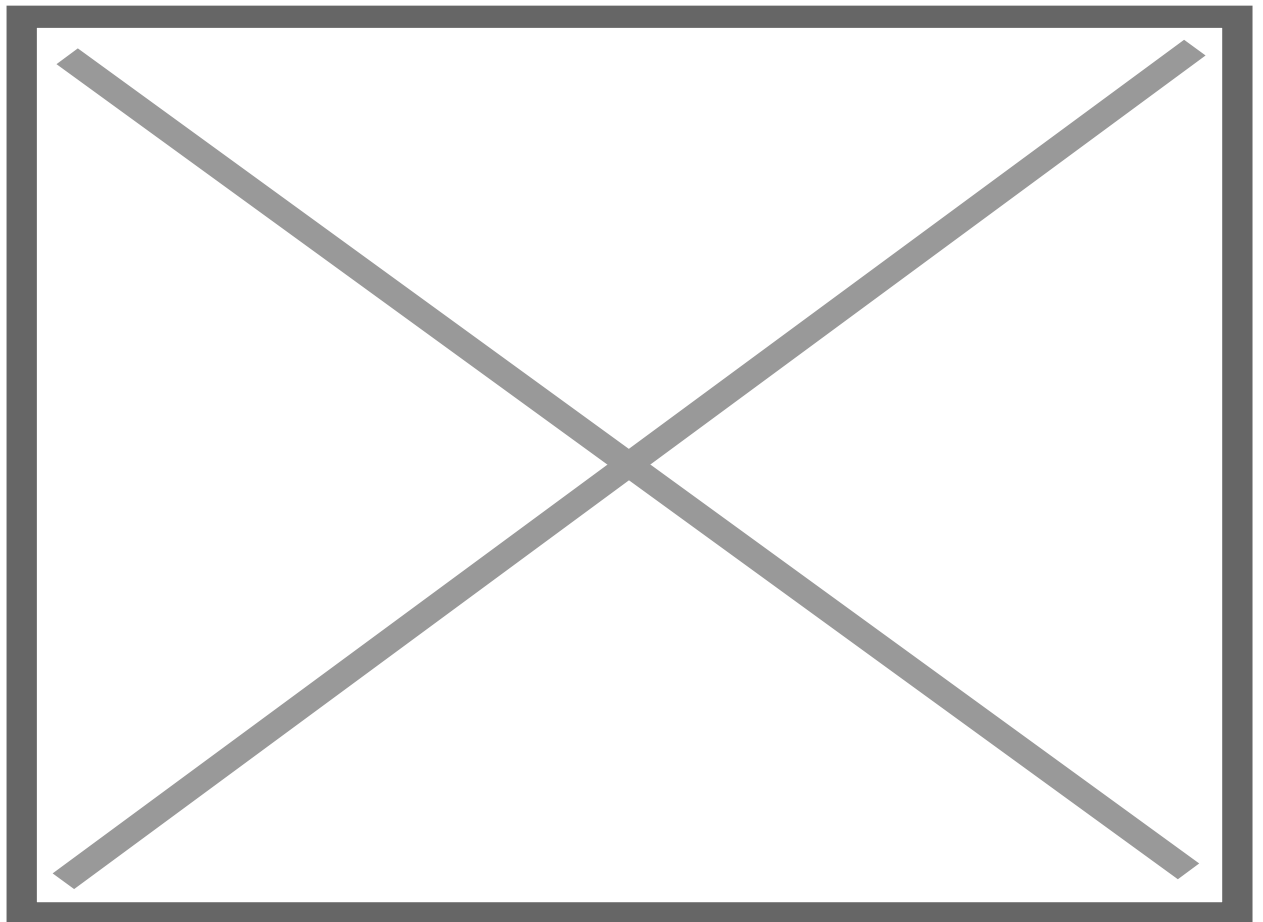




vị tu sĩ Phật giáo nào cũng tu hạnh đầu đà?

Lịch đại Tổ sư các thiền phái Phật giáo Việt Nam, Thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi xuất hiện tại Việt Nam vào khoảng cuối thế kỷ thứ 6 (khoảng năm 580), Thiền phái Vô Ngôn Thông hiện diện tại Việt Nam vào đầu thế kỷ thứ 9 (khoảng năm 820), Thiền phái Thảo Đường do Thánh vương Lý Thánh Tông sáng lập vào đầu thế kỷ 11, Thiền phái Trúc Lâm do Thánh vương Trần Nhân Tông sáng lập vào cuối thế kỷ 13.

Thiền phái Lâm Tế xuất hiện tại Việt Nam vào cuối thế kỷ 17, do Tổ sư Nguyên Thiều Thọ Tông (Siêu Bạch Hoán Bích -1648-1728) đến từ Quảng Đông, Trung Hoa và khởi xướng đầu tiên tại Việt Nam, Thiền phái Tào Động do Quốc chúa Minh Vương Bồ tát Nguyễn Phúc Chu tiếp nhận từ Trung Hoa và khởi xướng vào thế kỷ 17 và Tào Động Tông truyền ở miền Bắc (Đàng Ngoài) do Thiền sư Thủy Nguyệt hiệu Thông Giác (1636-1704) tiếp nhận từ Trung Hoa và khởi xướng. . .

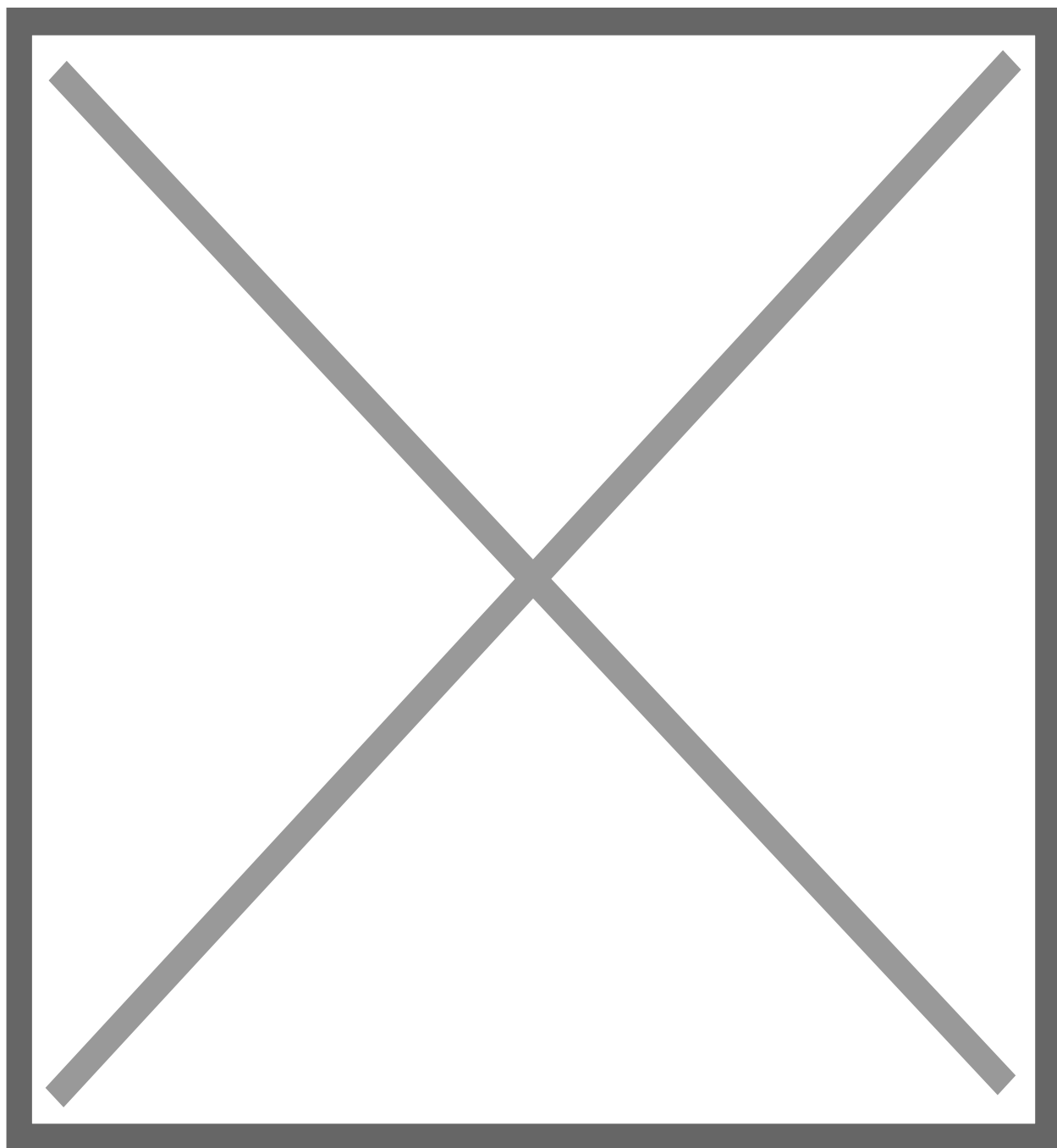


Các thiền phái này đều có trú xứ, trụ trì một số cơ sở tự viện Phật giáo. Thế mà các Ngài vẫn kiên tính chứng ngộ yếu chỉ Phật pháp và truyền lưu pháp mạch chính pháp nhãn tạng của Phật tổ.

Thực tế cho thấy, hàng nghìn năm lịch sử Phật giáo truyền lưu hậu thế, chúng ta biết đạo Phật cần có phương tiện thiện xảo thông qua kế cơ kế lý (vận



Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, nữ cư sĩ và nam cư sĩ như cỗ xe tứ mã, các điều kiện vật chất của thế gian cần được sử dụng để hộ trì Tam Bảo.



Cho nên chúng ta hiểu rằng hạnh đầu đà (dhūta-guna, 四行) là một trong nhiều phương pháp tu tập, ai thích hợp với phương pháp tu tập nào thì cứ tự do chọn phương pháp đó mà tu tập phải phù hợp với hoàn cảnh thời đại.

Nền tảng cốt lõi của đạo Phật là Bồ đề tâm, Bản thể tự tâm đầy khắp thời gian không gian, tất cả đều thuộc về chính mình, ngoài tâm chẳng có pháp để đắc, nên giác ngộ cái Tâm vô sở đắc, tức là Bồ đề, đích đến của đạo Vô thượng Bồ đề là cởi bỏ được sự trói buộc của phiền não mà vượt thoát khỏi thế giới mê muội khổ đau, hành trình đi đến đạo Vô thượng Bồ đề nhanh hay chậm do công trì

giới đạo đức thanh cao, thiền định và chứng trí tuệ bát nhã.

Nếu mê chấp một phương pháp cho rằng đây là phương pháp tối thượng đến đạt đến quả quả vị vô sinh pháp nhãn khế hợp chân lý. Chính pháp Thích Ca Như Lai là chẳng lọt hai bên tương đối gọi là Trung đạo, cũng chẳng trụ nơi chính giữa, chẳng đắm mê thái quá cực đoan.

Đức Phật, khi còn là Đông cung Thái tử Siddhattha Gotama khi ngự tại cung vàng điện ngọc thụ hưởng thụ hưởng thụ lạc thú vật chất xa hoa cách thái quá cực đoan, khi ngài xuất gia, trải qua sáu năm tu hành khắc khổ một cách thái quá cực đoan. Sau đó, Ngài đã nhận ra rằng lối tu khổ hạnh thái quá cực đoan không phải con đường đưa đến giải thoát những nỗi khổ niềm đau.

Trong kinh A Hàm, đức Phật dạy rằng: “Thế giới này phần lớn dựa vào hai kiến chấp là: CÓ và KHÔNG, Một và Nhiều.v.v. . .Tất cả đều CÓ là kiến chấp thứ nhất, tất cả đều KHÔNG là kiến chấp thứ hai, tất cả đều Một là kiến chấp thứ ba, tất cả đều Nhiều là kiến chấp thứ tư. . . Viễn ly những kiến chấp là Như Lai thuyết Trung đạo.

Kim ngôn khẩu ngọc giáo lý quý báu của đức Phật rõ ràng là chủ trương phá chấp, tức không chấp thủ. Không chấp thủ không có nghĩa là tiêu cực thụ động, khung khổ mà trái lại không chấp thủ là để phát huy trọn vẹn tinh thần tự do tự tại vô quái ngại, không vướng mắc vào danh tướng, không chấp thủ có nghĩa là đi đến Trung đạo. Điều này có nghĩa là phải “không thấy một pháp nào là khả thủ thì mới không phạm lỗi, biết như thế thì đối với mọi thế gian sẽ không có sở thủ, người không có sở thủ sẽ chứng ngộ quả vị Niết bàn”.

Như thế, Trung đạo chính là viễn ly nhị biên tà kiến đối đãi, tức là trụ chấp KHÔNG cũng chẳng trụ chấp CÓ, không vướng mắc vào bên này cũng chẳng vướng mắc vào bên kia. . . tất cả các khái niệm đó đều bị đoạn trừ bằng chính trí, bằng trí tuệ của bậc Thánh. Nói như thế có nghĩa là tất cả vạn vật đều do nhân duyên sinh, sự sống chỉ là dòng sinh hoạt biến động, hòa hợp liên tục vô cùng, chúng hỗ tương ảnh hưởng lẫn nhau, quan hệ lẫn nhau trùng trùng vô tận: “Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi ”. (Trích Kinh Tạp A Hàm).

## **Sa môn Văn Tuyền**